

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/DS-ST

Ngày: 01-8-2023.

“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Trong các ngày 25/7/2023 và 01/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐXXST-DS ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, V1 Hội sở.

Địa chỉ: Số I, C, Phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Huỳnh Minh Đ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số F - F, đường N, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Trịnh Minh T1, sinh năm 1981;

2. Bà Mai Thị Tuyết N, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ B, Ấp A, xã M, thành phố C, Đồng Tháp.

(Ông Huỳnh Minh Đ có mặt tại phiên tòa; ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Minh Đ đại diện Ngân hàng TMCP V trình bày: Ngày 26/10/2017, ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N có vay vốn của Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số LN1710170279560/TGG/HĐTD với những nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 559.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Mua xe.
- Thời hạn cho vay: 83 tháng (từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/9/2024).
- Lãi suất cho vay: Thả nổi.

1. Ngày 11/11/2019, ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N có vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số CFT/VN0010325/201911/1501 với những nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 140.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Thời hạn cho vay: 36 tháng (từ ngày 16/11/2019 đến 16/11/2022).
- Lãi suất cho vay: Thỏa thuận.

* Để đảm bảo khoản vay trên, ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, số hiệu CRUZE, biển số 66A-057.66, số khung RLLJF696EHH948115, số máy F16D3171850004 do ông Trịnh Minh T1 đứng tên sở hữu theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2017. Hợp đồng thế chấp số LN1710170279560/TGG/HĐTCSP ngày 26/10/2017 đã đăng ký thế chấp được Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo thành phố Hồ Chí Minh, chứng nhận số 1266650445, có hiệu lực đăng ký ngày 26/10/2017.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông T1 và bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, V2 đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông T1 và bà N để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng ông T1 và bà N cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày 10/8/2022, ông T1 và bà N còn nợ V2 vốn gốc là 392.031.591 đồng, nợ lãi 152.141.919 đồng, tổng cộng là 544.173.510 đồng.

Tại đơn khởi kiện, V2 yêu cầu ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N trả cho Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đ1 số tiền vốn gốc là 392.031.591 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 10/8/2022 là 152.141.919 đồng, tổng cộng là 544.173.510 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Tài sản thế chấp: Yêu cầu công nhận và duy trì hợp đồng thế chấp số LN1710170279560/TGG/HĐTCSP ngày 26/10/2017 giữa ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T2.

Trường hợp ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi toàn bộ nợ vay là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, số hiệu CRUZE, biển số 66A-057.66, số khung RLLJF696EHH948115, số máy F16D3171850004 do ông Trịnh Minh T1 đứng tên sở hữu theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2017.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tiền nợ gốc là 392.031.591 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023 là 253.661.972 đồng, tổng cộng là 645.693.563 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Yêu cầu công nhận và duy trì hợp đồng thế chấp số LN1710170279560/TGG/HĐTCSP ngày 26/10/2017 giữa ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T2.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N nhưng ông T1 và bà N vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng. Bị đơn ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N có địa chỉ tại xã M, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tiền vốn và lãi.

Theo đơn khởi kiện: Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tiền nợ gốc là 392.031.591 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 10/8/2022 là 152.141.919 đồng, tổng cộng là 544.173.510 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tiền nợ gốc là 392.031.591 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023 là 253.661.972 đồng, tổng cộng là 645.693.563 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng cho vay số LN1710170279560/TGG/HĐTD ngày 26/10/2017 thì ông T1 và bà N ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 559.000.000 đồng, mục đích vay để Mua xe, thời hạn cho vay: 83 tháng (từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/9/2024), Lãi suất cho vay: Thả nổi và căn cứ hợp đồng tín dụng số CFT/VN0010325/201911/1501, ngày 11/11/2019, ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh B số tiền 140.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn cho vay: 36 tháng (từ ngày 16/11/2019 đến 16/11/2022), lãi suất cho vay thỏa thuận.

Quá trình vay vốn, ông T1 và bà N không thanh toán nợ cho Ngân hàng V theo đúng như thỏa thuận đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở khi đến hạn thanh toán nợ nhưng ông T1 và bà N không thực hiện mặc dù đã có cam kết trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông T1 và bà N còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 392.031.591 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023 là 253.661.972 đồng, tổng cộng là 645.693.563 đồng. Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho ông T1 và bà N biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho ông T1 và bà N nhưng ông T1 và bà N không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, ông T1 và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N1 hàng TMCP Việt Nam T để buộc ông T1 và bà N phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu công nhận và duy trì hợp đồng thế chấp số LN1710170279560/TGG/HĐTCSP ngày 26/10/2017 giữa ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T2 đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, số hiệu CRUZE, biển số 66A-057.66, số khung RLLJF696EHH948115, số máy F16D3171850004 do ông Trịnh Minh T1 đứng tên sở hữu theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2017. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Minh Đ đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu công nhận và duy trì hợp đồng thế chấp nêu trên. Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng thế chấp số LN1710170279560/TGG/HĐTCSP ngày 26/10/2017 giữa ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T2 thể hiện ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N thế chấp cho Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T2 đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, số hiệu CRUZE, biển số 66A-057.66, số khung RLLJF696EHH948115, số máy F16D3171850004 do ông Trịnh Minh T1 đứng tên sở hữu theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2017. Khoản 4 Điều 3 của hợp đồng có quy định: *“Ngay sau khi bên thế chấp nhận được đăng ký xe đối với xe ô tô thế chấp cho bên Ngân hàng theo hợp đồng này, bên thế chấp có trách nhiệm xuất trình bản gốc và cung cấp bản sao đăng ký xe cho bên Ngân hàng để bên Ngân hàng hoàn thiện hồ sơ tài sản thế chấp”*. Sau khi ông T1 và bà N nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2017, ông T1 và bà N xuất trình bản gốc và cung cấp bản sao đăng ký xe cho Ngân hàng để Ngân hàng hoàn thiện hồ sơ tài sản thế chấp như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu công nhận và duy trì hợp đồng thế chấp đối với tài sản xe là ô tô nêu trên là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận.

[4] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nên ông T1 và bà N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay là 392.031.591 đồng, tiền lãi là 253.661.972 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 645.693.563 đồng.

Ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng hợp đồng cho vay số LN1710170279560/TGG/HĐTD ngày 26/10/2017 và hợp đồng tín dụng số CFT/VN0010325/201911/1501, ngày 11/11/2019 kể từ ngày 02/8/2023 đến khi thanh toán dứt nợ.

Công nhận và duy trì hợp đồng thế chấp số LN1710170279560/TGG/HĐTCSP ngày 26/10/2017 giữa ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh T2 đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, số hiệu CRUZE, biển số 66A-057.66, số khung RLLJF696EHH948115, số máy F16D3171850004 do ông Trịnh Minh T1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2017.

Án phí: Ông Trịnh Minh T1 và bà Mai Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.828.000 đồng.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự là 13.119.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012083 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh